

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH
NINH BÌNH
ĐỀ CHÍNH THỨC**
(Đề có 04 trang)

**ĐỀ KHẢO SÁT, ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC LỚP 12 THPT
LẦN THỨ BA - NĂM HỌC 2025-2026
MÔN THI: ĐỊA LÍ - THPT, GDTX**
(Thời gian làm bài: 50 phút)

Họ và tên: Số báo danh: **MÃ ĐỀ: 0901**

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính ở nước ta hiện nay

- A. chủ yếu sử dụng nguồn lao động phổ thông. B. áp dụng nhiều công nghệ sản xuất hiện đại.
C. phân bố tập trung ở trung du và miền núi. D. phụ thuộc phần lớn nguyên liệu trong nước.

Câu 2. Mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn trên địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá huỷ là nguyên nhân dẫn đến thiên tai nào sau đây ở nước ta?

- A. Sương muối. B. Động đất. C. Lũ quét. D. Hạn hán.

Câu 3. Giao thông đường biển ở nước ta ngày càng phát triển chủ yếu do

- A. ít chịu ảnh hưởng bởi thiên tai trên Biển Đông.
B. kết nối trực tiếp đến tất cả các tỉnh trên đất liền.
C. khối lượng luân chuyển hành khách quốc tế lớn.
D. vận tải hàng hóa trong chuỗi logistics quốc tế.

Câu 4. Phát biểu nào sau đây **không đúng** với điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của Đông Nam Bộ?

- A. Khí hậu cận xích đạo, phân hoá hai mùa mưa - khô rõ rệt.
B. Sông ngòi có giá trị về thủy điện, thủy lợi và giao thông.
C. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới.
D. Tài nguyên khoáng sản quan trọng là dầu mỏ, khí tự nhiên.

Câu 5. Đặc điểm nào sau đây **không đúng** với ngành du lịch ở nước ta hiện nay?

- A. Hoạt động du lịch có tính mùa vụ. B. Chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai.
C. Số khách quốc tế nhiều hơn nội địa. D. Phát triển các mô hình du lịch xanh.

Câu 6. Đất mùn thô hình thành ở các vùng núi cao trên 2600 m của nước ta chủ yếu do

- A. nhiệt độ giảm, lượng mưa tăng, quá trình phong hóa yếu dần, mùn được tích lũy.
B. lượng mưa lớn, nhiệt độ cao, quá trình feralit ngưng trệ, tích lũy mùn tăng nhanh.
C. nhiệt độ thấp, quanh năm mây mù, quá trình feralit chậm dứt, tích lũy mùn tăng.
D. phân giải chất hữu cơ chậm, sinh vật kém phát triển, lượng mưa tăng, nhiều mây.

Câu 7. Giải pháp chủ yếu nhằm thu hút khách du lịch đến Bắc Trung Bộ là

- A. phát triển thương hiệu, đẩy mạnh xúc tiến quảng bá.
B. đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng dịch vụ.
C. khai thác hợp lý tài nguyên du lịch, bảo vệ môi trường.
D. tăng liên kết các điểm đến, phát triển tuyến tham quan.

Câu 8. Cây ăn quả ở Trung du và miền núi phía Bắc hiện nay phát triển dựa trên thuận lợi chủ yếu là

- A. lượng mưa trung bình năm lớn, mùa đông bớt lạnh.
B. địa hình bán bình nguyên, nhiệt độ cao quanh năm.
C. nguồn nước dồi dào, có nhiều giống cây thích hợp.
D. diện tích đất feralit lớn, khí hậu phân hoá theo độ cao.

Câu 9. Giải pháp chủ yếu để giải quyết vấn đề thiếu việc làm ở nông thôn nước ta hiện nay là

- A. đào tạo lao động, phân bố lại dân cư giữa các địa phương.
B. khôi phục nghề thủ công, đẩy mạnh xuất khẩu lao động.
C. tăng vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật trong nông nghiệp.
D. chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hoạt động sản xuất.

Câu 10. Hoạt động nội thương ở nước ta thu hút sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế nhằm

- A. phát huy mọi nguồn lực, tăng tính cạnh tranh, đa dạng hàng hóa.
B. thuận lợi quản lý, thu hút đầu tư, tăng chất lượng nguồn lao động.
C. giảm phụ thuộc bên ngoài, ổn định thị trường, nâng cao mức sống.

D. tăng chi phí kinh doanh, giảm sức cạnh tranh, bảo vệ môi trường.

Câu 11. Cây công nghiệp lâu năm có giá trị xuất khẩu cao ở nước ta hiện nay là

- A. đậu tương. B. dâu tằm. C. thuốc lá. D. cà phê.

Câu 12. Đồng bằng sông Cửu Long tiếp giáp với phần đất liền của quốc gia nào sau đây?

- A. Cam-pu-chia. B. Lào. C. Thái Lan. D. Trung Quốc.

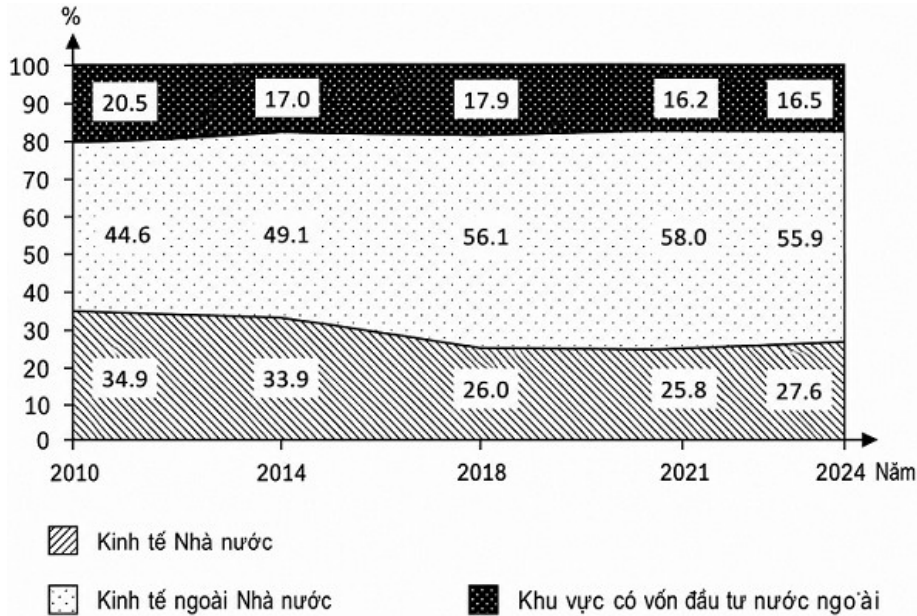
Câu 13. Khó khăn chủ yếu đối với khai thác bô-xít ở Nam Trung Bộ là

- A. xa thị trường tiêu thụ, thiếu lao động. B. giao thông hạn chế, thiếu vốn đầu tư.
C. trữ lượng nhỏ, nhu cầu thị trường thấp. D. quy mô sản xuất nhỏ, thiếu quy hoạch.

Câu 14. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tạo thuận lợi cho nước ta có

- A. nhiều làng nghề truyền thống, hoạt động du lịch diễn ra quanh năm.
B. cơ cấu cây công nghiệp hằng năm đa dạng, hạn chế được dịch bệnh.
C. tiềm năng năng lượng tái tạo lớn, nguyên liệu nông sản phong phú.
D. đầy đủ các loại hình thương mại, chi phí bảo trì hạ tầng giao thông lớn.

Câu 15. Cho biểu đồ sau:



Cơ cấu vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội phân theo thành phần kinh tế nước ta giai đoạn 2010 - 2024

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2024)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?

- A. Năm 2024 so với năm 2010, tỉ trọng kinh tế ngoài Nhà nước giảm 11,3%.
B. Năm 2024, tỉ trọng kinh tế Nhà nước cao hơn tỉ trọng kinh tế ngoài Nhà nước.
C. Từ năm 2010 đến năm 2021, tỉ trọng kinh tế Nhà nước tăng.
D. Giai đoạn 2010 - 2024, tỉ trọng khu vực có vốn đầu tư nước ngoài luôn thấp nhất.

Câu 16. Nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng dân số cơ học trong thời gian gần đây tại các đô thị ở nước ta là

- A. hiện đại hóa hạ tầng, phổ biến lối sống thành thị.
B. công nghiệp hoá, chuyển dịch cơ cấu lao động.
C. số dân nông thôn giảm, cơ giới hoá nông nghiệp.
D. chính sách dân số, sáp nhập các phường nội đô.

Câu 17. Lãnh thổ phần đất liền của nước ta kéo dài theo chiều Bắc - Nam nên

- A. địa hình có sự phân bậc rõ rệt. B. đất feralit chiếm diện tích lớn.
C. khí hậu phân hóa theo vĩ độ. D. mạng lưới sông ngòi dày đặc.

Câu 18. Hoạt động logistics của Đồng bằng sông Hồng phát triển mạnh chủ yếu do

- A. lao động chất lượng cao, thu hút đầu tư, đô thị hóa nhanh.
B. dân số đông, tài nguyên phong phú, giao thông thuận tiện.
C. kho vận hiện đại, giao thông phát triển, hàng hóa đa dạng.
D. kinh tế phát triển, hạ tầng hiện đại, vị trí địa lý thuận lợi.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Thiên nhiên nước ta phân hoá rõ rệt theo Đông - Tây, hình thành ba vùng đặc trưng: vùng biển, đảo và thềm lục địa; vùng đồng bằng ven biển; vùng đồi núi. Mỗi vùng có những nét riêng về khí hậu, địa hình, sinh vật, từ đó góp phần tạo nên sự đa dạng của tự nhiên Việt Nam.

- a) Các vùng đồng bằng ở nước ta được hình thành do quá trình bồi tụ phù sa sông.
- b) Độ sâu, chiều rộng của vùng thềm lục địa có mối quan hệ chặt chẽ với địa hình đồng bằng, đồi núi kề bên và thay đổi theo từng đoạn bờ biển.
- c) Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa theo Đông - Tây chủ yếu do tác động của gió mùa kết hợp với hướng các dãy núi.
- d) Sự phân hóa thiên nhiên theo Đông - Tây ở nước ta ảnh hưởng đến hướng chuyên môn hóa sản xuất và phân bố dân cư giữa các vùng.

Câu 2. Cho bảng số liệu:

Tỉ lệ sinh, tỉ lệ chết của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Nhật Bản, Liên bang Nga năm 2024

Quốc gia	Tỉ lệ sinh (‰)	Tỉ lệ chết (‰)
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa	6	8
Nhật Bản	6	13
Liên bang Nga	9	13

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2024)

- a) Năm 2024, tỉ lệ tăng dân số tự nhiên của Nhật Bản thấp hơn Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.
- b) Biểu đồ tròn là thích hợp nhất để thể hiện tỉ lệ sinh, tỉ lệ chết của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Nhật Bản, Liên bang Nga năm 2024.
- c) Sự khác biệt về tỉ lệ sinh của Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Nhật Bản, Liên bang Nga chủ yếu do nhân tố tự nhiên - sinh học, trình độ phát triển kinh tế, phong tục tập quán, chính sách dân số.
- d) Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên thấp ở Nhật Bản, Liên bang Nga có thể dẫn đến nguy cơ thiếu hụt nguồn lao động trong tương lai, tạo áp lực lên hệ thống phúc lợi xã hội và làm suy giảm năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Câu 3. Cho thông tin sau:

Đồng bằng sông Hồng có diện tích khoảng 23,9 nghìn km², chiếm 7,2% diện tích của cả nước (năm 2025). Đây là một trong những vùng kinh tế - xã hội có nền kinh tế phát triển hàng đầu cả nước, dựa trên cơ sở các thế mạnh về tự nhiên và kinh tế - xã hội.

- a) Đồng bằng sông Hồng có diện tích tương đối lớn so với các vùng kinh tế - xã hội khác của nước ta.
- b) Đồng bằng sông Hồng có môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thu hút được nhiều nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế.
- c) Cơ cấu ngành công nghiệp của Đồng bằng sông Hồng khá đa dạng với một số ngành công nghiệp nổi bật là sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; cơ khí chế tạo; sản xuất và chế biến thực phẩm,....
- d) Quá tải cơ sở hạ tầng, hạn chế trong liên kết giữa các ngành, thiếu lao động chất lượng cao là những vấn đề Đồng bằng sông Hồng đang phải đối mặt trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Hệ thống giao thông ở nước ta gồm các loại hình: đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không, đường ống. Mạng lưới giao thông đan xen và liên kết chặt chẽ với nhau. Hoạt động giao thông vận tải đang được phát triển theo hướng hiện đại, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ và sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả.

- a) Mạng lưới giao thông đường bộ ở nước ta phát triển mạnh, thể hiện qua số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tăng nhanh.
- b) Vận tải đường hàng không ở nước ta có ưu điểm là tốc độ nhanh.
- c) Kết hợp nhiều loại hình giao thông vận tải ở nước ta giúp tăng cường mối liên hệ giữa các vùng lãnh thổ, từ đó khai thác hiệu quả hơn nguồn lực sẵn có.
- d) Phát triển hệ thống đường sắt đô thị ở thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh có ý nghĩa tăng cường liên kết nội đô, đáp ứng tốt nhu cầu đi lại, hạn chế ùn tắc giao thông, giảm phát thải.

PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho bảng số liệu:

Sản lượng lúa của nước ta giai đoạn 2010 - 2024

(Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	2010	2020	2024
Sản lượng lúa	40005,6	42764,8	43451,6

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2025)

Theo bảng số liệu trên, hãy cho biết so với năm 2010 (coi sản lượng lúa năm 2010 = 100%) tốc độ tăng trưởng sản lượng lúa của nước ta năm 2024 cao hơn tốc độ tăng trưởng năm 2020 là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 2. Năm 2024, tổng sản lượng thủy sản vùng Đông Nam Bộ là 612654 tấn. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng là 279977 tấn. Hãy cho biết năm 2024, tỉ trọng sản lượng thủy sản khai thác trong tổng sản lượng thủy sản của vùng Đông Nam Bộ cao hơn tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 3. Năm 2024, số dân nước ta là 101,3 triệu người và diện tích là 331 nghìn km². Hãy cho biết mật độ dân số năm 2024 của nước ta là bao nhiêu người/km² (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 4. Năm 2024, ngành vận tải đường bộ của nước ta có khối lượng vận chuyển hàng hoá là 2029,96 triệu tấn và khối lượng luân chuyển hàng hoá là 117006,74 triệu tấn.km. Hãy cho biết cự li vận chuyển hàng hoá trung bình bằng đường bộ của nước ta năm 2024 là bao nhiêu km (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Cho bảng số liệu:

Nhiệt độ trung bình các tháng tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

(Đơn vị: °C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nhiệt độ	26,9	27,6	28,3	30,1	30,8	29,4	28,1	29,2	28,1	28,4	28,4	27,0

(Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam, năm 2025)

Theo bảng số liệu trên, hãy cho biết biên độ nhiệt độ trung bình tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 là bao nhiêu °C (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 6. Năm 2024, vùng Bắc Trung Bộ có tổng diện tích đất tự nhiên là 5124,28 nghìn ha và tổng diện tích rừng là 3169,3 nghìn ha. Hãy cho biết năm 2024, tỉ lệ che phủ rừng của vùng Bắc Trung Bộ là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Cán bộ coi khảo sát không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO

PHẦN I.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Đáp án	B	C	D	C	C	C	A	D	D
Câu	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Đáp án	A	D	A	B	C	D	B	C	D

PHẦN II.

Câu	a	b	c	d
Câu 1	S	Đ	Đ	Đ
Câu 2	Đ	S	Đ	Đ
Câu 3	S	Đ	Đ	Đ
Câu 4	Đ	Đ	Đ	Đ

PHẦN III.

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	1,7 2	8,6	306	57,6	4	61,8

LỜI GIẢI THAM KHẢO

PHẦN I.

Câu 1. Chọn B.

Ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính là ngành công nghiệp hiện đại, đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao, quy trình sản xuất tiên tiến, thường gắn với các khu công nghiệp, khu công nghệ cao. Vì vậy đặc điểm đúng là **áp dụng nhiều công nghệ sản xuất hiện đại**.

Câu 2. Chọn C.

Mưa lớn trong thời gian ngắn, địa hình dốc, lớp phủ thực vật bị phá hủy là những điều kiện điển hình gây **lũ quét** ở miền núi nước ta.

Câu 3. Chọn D.

Giao thông đường biển phát triển mạnh do nước ta tham gia ngày càng sâu vào trao đổi hàng hóa quốc tế. Vận tải biển có vai trò lớn trong **chuỗi logistics quốc tế**, đặc biệt với hàng hóa khối lượng lớn.

Câu 4. Chọn C.

Đông Nam Bộ có khí hậu cận xích đạo, hai mùa mưa - khô rõ rệt; có dầu mỏ, khí tự nhiên; sông ngòi có giá trị nhất định. Tuy nhiên vùng này **không thường xuyên chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão, áp thấp nhiệt đới** như Bắc Trung Bộ, Duyên hải miền Trung.

Vì vậy phát biểu **không đúng** là C.

Câu 5. Chọn C.

Du lịch nước ta có tính mùa vụ, chịu ảnh hưởng của thiên tai và đang phát triển các mô hình du lịch xanh. Tuy nhiên hiện nay **khách du lịch nội địa nhiều hơn khách quốc tế**, nên phát biểu “số khách quốc tế nhiều hơn nội địa” là không đúng.

Câu 6. Chọn C.

Ở vùng núi cao trên 2600 m, nhiệt độ rất thấp, quanh năm mây mù, quá trình feralit hầu như chấm dứt, chất hữu cơ phân giải chậm nên mùn tích lũy nhiều, hình thành đất mùn thô.

Vì vậy chọn C.

Câu 7. Chọn A.

Bắc Trung Bộ có nhiều tài nguyên du lịch nhưng để **thu hút khách du lịch đến vùng**, giải pháp trực tiếp là xây dựng thương hiệu du lịch, tăng cường xúc tiến và quảng bá để nâng cao sức hấp dẫn, độ nhận diện của điểm đến.

Câu 8. Chọn D.

Trung du và miền núi phía Bắc có diện tích đất feralit lớn, khí hậu phân hóa theo độ cao, thuận lợi phát triển nhiều loại cây ăn quả cận nhiệt, ôn đới và nhiệt đới. Vì vậy cây ăn quả phát triển dựa trên thuận lợi chủ yếu là **đất feralit lớn, khí hậu phân hóa theo độ cao**.

Câu 9. Chọn D.

Thiếu việc làm ở nông thôn chủ yếu do lao động đông, thời gian nông nhàn lớn, cơ cấu kinh tế còn chậm chuyển dịch. Giải pháp chủ yếu là **chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đa dạng hóa hoạt động sản xuất**, phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

Câu 10. Chọn A.

Nội thương thu hút nhiều thành phần kinh tế tham gia nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội, tăng tính cạnh tranh trên thị trường, làm hàng hóa phong phú, đa dạng hơn.

Câu 11. Chọn D.

Cà phê là cây công nghiệp lâu năm có giá trị xuất khẩu cao của nước ta, đặc biệt phát triển mạnh ở Tây Nguyên.

Đậu tương, thuốc lá là cây công nghiệp hằng năm; dâu tằm không phải cây xuất khẩu chủ lực như cà phê.

Câu 12. Chọn A.

Đồng bằng sông Cửu Long tiếp giáp với **Cam-pu-chia** ở phía tây bắc. Vì vậy chọn A.

Câu 13. Chọn B.

Khai thác bô-xít đòi hỏi vốn đầu tư lớn, công nghệ và hạ tầng giao thông phục vụ vận chuyển, chế biến. Khó khăn chủ yếu là **giao thông còn hạn chế, thiếu vốn đầu tư**.

Câu 14. Chọn C.

Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa tạo điều kiện cho sinh vật phát triển quanh năm, nguồn nguyên liệu nông sản phong phú; đồng thời có tiềm năng về năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, gió, sinh khối. Vì vậy chọn C.

Câu 15. Chọn D.

Dựa vào biểu đồ:

- Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài lần lượt là 20,5%; 17,0%; 17,9%; 16,2%; 16,5%.
- Đây luôn là khu vực có tỉ trọng thấp nhất so với kinh tế Nhà nước và kinh tế ngoài Nhà nước.

Các phương án khác sai vì:

A sai: kinh tế ngoài Nhà nước năm 2024 tăng so với 2010 là $55,9 - 44,6 = 11,3\%$, không phải giảm.

B sai: năm 2024 kinh tế Nhà nước 27,6%, thấp hơn kinh tế ngoài Nhà nước 55,9%.

C sai: từ 2010 đến 2021, tỉ trọng kinh tế Nhà nước giảm từ 34,9% xuống 25,8%.

Câu 16. Chọn B.

Dân số cơ học tăng ở đô thị chủ yếu do người dân di cư từ nông thôn ra thành thị để tìm việc làm, học tập, sinh sống. Nguyên nhân sâu xa là **công nghiệp hóa và chuyển dịch cơ cấu lao động**, tạo nhiều việc làm phi nông nghiệp ở đô thị.

Câu 17. Chọn C.

Lãnh thổ phần đất liền nước ta kéo dài theo chiều Bắc - Nam, trải qua nhiều vĩ độ nên khí hậu có sự phân hóa rõ rệt theo vĩ độ: miền Bắc có mùa đông lạnh, miền Nam nóng quanh năm. Vì vậy chọn C.

Câu 18. Chọn D.

Đồng bằng sông Hồng có vị trí địa lí thuận lợi, nằm trong vùng kinh tế trọng điểm, có hệ thống hạ tầng hiện đại, kinh tế phát triển, hàng hóa lưu thông lớn. Đây là những nguyên nhân chủ yếu làm logistics phát triển mạnh. Vì vậy chọn D.

PHẦN II.**Câu 1****a) Sai.**

Không phải tất cả các đồng bằng ở nước ta đều được hình thành do quá trình bồi tụ phù sa sông. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long chủ yếu do phù sa sông bồi tụ; còn nhiều đồng bằng ven biển miền Trung hẹp ngang, chịu tác động mạnh của biển, quá trình biển đóng vai trò quan trọng.

b) Đúng.

Độ sâu và chiều rộng của thềm lục địa có quan hệ chặt chẽ với địa hình kề bên. Nơi có đồng bằng rộng, địa hình thấp thì thềm lục địa thường rộng và nông; nơi núi lan ra sát biển thì thềm lục địa thường hẹp và sâu.

c) Đúng.

Sự phân hóa thiên nhiên theo Đông - Tây ở nước ta chịu tác động rõ của gió mùa kết hợp với hướng các dãy núi, đặc biệt là tác động chắn gió, đón gió, khuất gió của địa hình.

d) Đúng.

Sự phân hóa Đông - Tây tạo nên sự khác nhau về điều kiện tự nhiên giữa vùng biển, đồng bằng ven biển và vùng đồi núi. Điều này ảnh hưởng đến hướng chuyên môn hóa sản xuất và phân bố dân cư giữa các vùng.

Câu 2

Bảng số liệu:

Quốc gia	Tỉ lệ sinh	Tỉ lệ chết	Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên
Trung Quốc	6‰	8‰	-2‰
Nhật Bản	6‰	13‰	-7‰
Liên bang Nga	9‰	13‰	-4‰

a) Đúng.

Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên = tỉ lệ sinh - tỉ lệ chết.

$$6 - 13 = -7$$

Nhật Bản:

$$6 - 8 = -2$$

Trung Quốc:

$$-7 < -2$$

Vì nên tỉ lệ tăng dân số tự nhiên của Nhật Bản thấp hơn Trung Quốc.

b) Sai.

Biểu đồ tròn không thích hợp nhất để thể hiện tỉ lệ sinh, tỉ lệ chết của nhiều quốc gia. Trường hợp này nên dùng **biểu đồ cột ghép** để so sánh hai chỉ tiêu giữa các quốc gia.

c) Đúng.

Sự khác biệt về tỉ lệ sinh giữa các quốc gia chịu ảnh hưởng của nhiều nhân tố như trình độ phát triển kinh tế, phong tục tập quán, chính sách dân số, cơ cấu dân số và các yếu tố tự nhiên - sinh học.

d) Đúng.

Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên thấp, thậm chí âm ở Nhật Bản và Liên bang Nga có thể dẫn đến già hóa dân số, thiếu hụt lao động, tăng áp lực phúc lợi xã hội và ảnh hưởng đến sức cạnh tranh kinh tế.

Câu 3

a) Sai.

Đồng bằng sông Hồng có diện tích khoảng 23,9 nghìn km², chỉ chiếm 7,2% diện tích cả nước. Đây không phải là vùng có diện tích tương đối lớn so với nhiều vùng kinh tế - xã hội khác.

b) Đúng.

Đồng bằng sông Hồng có vị trí địa lý thuận lợi, hạ tầng phát triển, thị trường lớn, nguồn lao động dồi dào, trình độ cao nên có môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi và thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư.

c) Đúng.

Công nghiệp Đồng bằng sông Hồng có cơ cấu khá đa dạng, trong đó nổi bật có sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính; cơ khí chế tạo; sản xuất và chế biến thực phẩm,...

d) Đúng.

Đồng bằng sông Hồng phát triển nhanh nên cũng đối mặt với nhiều vấn đề như quá tải hạ tầng, liên kết vùng và liên kết ngành còn hạn chế, nhu cầu lao động chất lượng cao ngày càng lớn.

Câu 4

a) Đúng.

Giao thông đường bộ là loại hình vận tải phát triển mạnh ở nước ta, mạng lưới ngày càng mở rộng, chất lượng được cải thiện; hoạt động vận chuyển hành khách và luân chuyển hành khách có xu hướng tăng.

b) Đúng.

Ưu điểm nổi bật của vận tải hàng không là **tốc độ nhanh**, phù hợp với vận chuyển hành khách đường dài, hàng hóa có giá trị cao, cần thời gian nhanh.

c) Đúng.

Việc kết hợp nhiều loại hình giao thông vận tải như đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường biển, đường hàng không giúp tăng cường liên kết giữa các vùng lãnh thổ và khai thác hiệu quả hơn các nguồn lực.

d) Đúng.

Phát triển đường sắt đô thị ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh góp phần tăng liên kết nội đô, đáp ứng nhu cầu đi lại, giảm ùn tắc giao thông và giảm phát thải.

PHẦN III.

Câu 1

Tốc độ tăng trưởng sản lượng lúa được tính theo công thức:

Sản lượng năm cần tính : sản lượng năm gốc $\times 100$.

Tốc độ tăng trưởng năm 2020 là:

$$42764,8 : 40005,6 \times 100 = 106,90\%$$

Tốc độ tăng trưởng năm 2024 là:

$$43451,6 : 40005,6 \times 100 = 108,61\%$$

Năm 2024 cao hơn năm 2020 là:

$$108,61 - 106,90 = 1,71\%$$

Làm tròn đến hai chữ số thập phân được **1,72%**.

Đáp án: 1,72.

Câu 2

Sản lượng thủy sản khai thác là:

$$612654 - 279977 = 332677$$

tấn.

Tỉ trọng thủy sản khai thác cao hơn tỉ trọng thủy sản nuôi trồng là:

$$\frac{332677 - 279977}{612654} \times 100 = 8,6019\%$$

Làm tròn đến một chữ số thập phân được **8,6%**.

Đáp án: 8,6.

Câu 3

Mật độ dân số được tính theo công thức:

Mật độ dân số = số dân : diện tích.

Đổi:

101,3 triệu người = 101300000 người.

331 nghìn km² = 331000 km².

Mật độ dân số năm 2024 của nước ta là:

$$101300000 : 331000 = 306,04$$

người/km².

Làm tròn đến hàng đơn vị được **306 người/km²**.

Đáp án: 306.

Câu 4

Cự li vận chuyển hàng hóa trung bình được tính theo công thức:

Cự li vận chuyển trung bình = khối lượng luân chuyển : khối lượng vận chuyển.

Ta có:

$$117006,74 : 2029,96 = 57,6399$$

km.

Làm tròn đến một chữ số thập phân được **57,6 km**.

Đáp án: 57,6.

Câu 5

Biên độ nhiệt độ trung bình năm được tính bằng:

Nhiệt độ tháng cao nhất - nhiệt độ tháng thấp nhất.

Theo bảng số liệu:

Nhiệt độ cao nhất là **30,8°C** vào tháng 5.

Nhiệt độ thấp nhất là **26,9°C** vào tháng 1.

Biên độ nhiệt độ là:

$$30,8 - 26,9 = 3,9^{\circ}C$$

Làm tròn đến hàng đơn vị được **4°C**.

Đáp án: 4.

Câu 6

Tỉ lệ che phủ rừng được tính theo công thức:

Tỉ lệ che phủ rừng = diện tích rừng : tổng diện tích đất tự nhiên $\times 100$.

Ta có:

$$3169,3 : 5124,28 \times 100 = 61,8486\%$$

Làm tròn đến một chữ số thập phân được **61,8%**.

Đáp án: 61,8.